

Số: /KH-BDT *Quảng Trị, ngày tháng 5 năm 2023*

## KẾ HOẠCH

### **Giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023**

#### **I. Căn cứ pháp lý:**

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc Quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Kế hoạch số 73/KH-BCĐCTMTQG ngày 07/4/2023 của BCĐ các CTMTQG tỉnh về giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Ban Dân tộc ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, cụ thể như sau:

#### **II. Mục đích, yêu cầu:**

- Kiểm tra, theo dõi, giám sát quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các đơn vị và địa phương.

- Đánh giá kết quả thực hiện, chỉ ra hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đề xuất các giải pháp và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát hiện.

#### **III. Đối tượng, hình thức và thời gian thực hiện giám sát:**

**1. Đối tượng giám sát:** UBND các huyện: Hướng Hóa, Đakrông, Cam Lộ, Gio Linh và Vĩnh Linh; Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và xã hội, Văn hóa thể thao và Du lịch; Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh; UBND các xã thực hiện Chương trình.

**2. Hình thức giám sát:** Kiểm tra, giám sát qua văn bản báo cáo của đối tượng giám sát; Tổ chức đoàn giám sát làm việc trực tiếp với đối tượng giám sát và các cơ quan, đơn vị liên quan.

**3. Thời gian thực hiện giám sát:** Chia thành 03 đợt:

+ Đợt 1: Vào tháng 7/2023. Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023.

+ Đợt 2: Vào tháng 10/2023. Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện quý III năm 2023.

+ Đợt 3: Vào tháng 12/2023. Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Quý IV năm 2023.

*(Ban Dân tộc sẽ có thông báo chương trình làm việc cụ thể gửi đến từng cơ quan, đơn vị và địa phương được kiểm tra, giám sát. Trong quá trình thực hiện, tùy vào tình hình thực tế có thể không tổ chức kiểm tra, giám sát tất cả các đợt mà sẽ lồng ghép vào các đợt kiểm tra, giám sát các Chương trình mục tiêu khác trên địa bàn).*

#### **IV. Thành phần:**

##### **1. Thành phần đoàn giám sát:**

- Đại diện lãnh đạo Ban Dân tộc và các Phòng chuyên môn thuộc Ban (Phòng Kế hoạch – Tổng hợp; Chính sách – Tuyên truyền; Thanh Tra).

- Đại diện các cơ quan, đơn vị: Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

##### **2. Thành phần đối tượng được giám sát:**

- Đại diện lãnh đạo UBND các huyện và các Phòng chuyên môn của huyện có liên quan (Tài chính Kế hoạch, Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và PNNT, Dân tộc (nếu có), Kinh tế hạ tầng, Ban QLDA ĐTXD huyện...).

- Đại diện lãnh đạo UBND xã (khi giám sát tại xã).

#### **V. Nội dung giám sát, đánh giá:**

1. Việc ban hành cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện.
2. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình.
3. Công tác xây dựng kế hoạch, mục tiêu thực hiện Chương trình.
4. Tình hình thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình
5. Tiến độ thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình.
6. Huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực.
7. Việc chấp hành chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.
8. Khó khăn, vướng mắc, phát sinh và nguyên nhân.
9. Phương hướng, giải pháp.

(Nội dung giám sát, đánh giá bám sát yêu cầu các nội dung báo cáo định kỳ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi do BCD các Chương trình MTQG tỉnh ban hành).

#### **VI. Tổ chức thực hiện:**

1. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức giám sát đánh giá thực hiện Chương trình theo kế hoạch.

2. Các cơ quan, đơn vị được giám sát chuẩn bị nội dung báo cáo theo yêu cầu (*Gửi kèm đề cương báo cáo*). Đồng thời, bố trí thời gian, địa điểm và thành phần làm việc đảm bảo kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch giám sát, đánh giá Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 của Ban Dân tộc. Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các cơ quan, đơn vị./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Thành viên tổ giúp việc BCD các CTMTQG tỉnh về quản lý thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã vùng DTTSMN;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và xã hội, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (để p/h);
- UBND các huyện Hướng Hóa, Đakrông, Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ;
- Phòng Dân tộc 2 huyện Hướng Hóa và Đakrông (để biết);
- Trưởng Ban (b/c);
- Phòng Chính sách - Tuyên truyền, Thanh tra Ban;
- Lưu: VT, KHTH.

**KT.TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Trương Chí Hiếu**

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

### **Giám sát, đánh giá Chương trình MTQG triển KT-XH hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

*Kỳ báo cáo: từ tháng .... năm .... đến tháng .... năm .....*  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BDT ngày /5/2023 của Ban Dân tộc)

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình**

- Kiện toàn, tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình.
- Cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.
- Cơ chế phân cấp quản lý, trao quyền cho địa phương, cơ sở và người dân thực hiện Chương trình.
- Cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực.
- Lập kế hoạch, mục tiêu, giao kế hoạch thực hiện mục tiêu Chương trình.
- Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, giải ngân, nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án, hoạt động thuộc Chương trình
- Thông tin, truyền thông, vận động
- Nâng cao năng lực cho các chủ đầu tư, cán bộ các cấp, cộng đồng, người dân.
- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình
- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, hạn chế về công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình.

##### **2. Tình hình thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình**

##### **2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

- a) Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở.
- b) Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở.
- c) Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề.
- d) Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt.

##### **2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**

##### **2.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

- a) Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.
- b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng

đồng bào DTTS&MN.

- Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.
- Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.
- Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN.

c) Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

#### **2.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**

a) Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Tiểu Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc.

#### **2.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.

b) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS.

- Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc.

- Nội dung 02: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học.

c) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nội dung số 01: Xây dựng các mô hình đào tạo nghề, đặt hàng đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS và miền núi gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo.

- Nội dung số 02: Hỗ trợ đào tạo nghề.

- Nội dung số 03: Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số học nghề, học ngoại ngữ để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nội dung số 04: Chuẩn hóa kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm. Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người DTTS.

- Nội dung số 05: Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở GDNN vùng DTTS&MN.

- Nội dung số 06: Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; Kiểm tra, giám sát đánh giá; xây dựng bộ chỉ số (KPI) để làm cơ sở giám sát và đánh

giá việc triển khai các nội dung theo mục tiêu của dự án và xây dựng phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án.

d) Tiêu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

## **2.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

a) Nội dung số 01: Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS có dân số ít người.

b) Nội dung số 02: Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS.

c) Nội dung số 03: Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch.

d) Nội dung số 04: Xây dựng chính sách và hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận.

đ) Nội dung số 05: Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể.

e) Nội dung số 06: Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các DTTS có nguy cơ mai một.

g) Nội dung số 07: Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS.

h) Nội dung số 08: Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN, vùng di dân tái định cư.

i) Nội dung số 09: Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

k) Nội dung số 10: Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN.

l) Nội dung số 11: Xây dựng nội dung, xuất bản sách, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào DTTS cấp phát cho cộng đồng các dân tộc thiểu số.

m) Nội dung số 12: Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào DTTS.

n) Nội dung số 13: Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các DTTS.

o) Nội dung số 15: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các DTTS.

p) Nội dung số 16: Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS.

q) Nội dung số 17: Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS.

r) Nội dung số 18: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và

trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

s) Nội dung số 19: Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các DTTS, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch.

**2.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

a) Nội dung số 01: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Nội dung số 02: Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS &MN.

c) Nội dung số 03: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ-trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

**2.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

a) Nội dung số 01: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

b) Nội dung số 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

c) Nội dung số 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

d) Nội dung số 04; Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

**2.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

a) Tiểu Dự án 1; Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

b) Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

**2.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG.

- Nội dung số 01; Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín.

- Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS.

- Nội dung số 03: Tăng cường trợ giúp pháp lý.

b) Tiểu dự án 2; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

*(Biểu tổng hợp kết quả giải ngân đính kèm)*

### **3. Khó khăn vướng mắc và kiến nghị đề xuất**

### **4. Kế hoạch và nhiệm vụ trong thời gian tới**